

**DANH SÁCH THEO DÕI NỢ HỌC PHÍ VÀ TIỀN THỪA ĐƯỢC CHUYỂN KỲ SAU CỦA
TRUNG CẤP TỪ KHÓA 23 ĐẾN KHOA 26 HỌC KỲ 1 NH 2026-2027
(Tính đến hết ngày 23/09/2026)**

Số tt	Mã số sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp học	Nợ học phí các học kỳ trước	Số tiền đăng ký HP HK1	Đã miễn giảm	Đã thu/ đã tạm thu/ đã phân bố	Tổng nợ học phí còn phải nộp	Tiền học phí thừa HK1 chuyển kỳ sau
1	801230028	Lê Thành	Hiệp	TC23TH1		3,168,000			3,168,000	0
2	801240025	Nguyễn Đức	Anh	TC24TH1		1,760,000			1,760,000	0
3	801240017	Võ Nguyễn Ngọc	Bảo	TC24TH1		2,464,000			2,464,000	0
4	801240021	Nguyễn Quốc	Đạt	TC24TH1		704,000			704,000	0
5	801240001	Nguyễn Đình Thiện	Phú	TC24TH1		2,816,000			2,816,000	0
6	801240011	Phan Vinh	Quang	TC24TH1		3,685,000			3,685,000	0
7	801240013	Nguyễn Phi Khắc	Thịnh	TC24TH1		1,760,000			1,760,000	0
8	801250013	Hồ Minh	Châu	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
9	801250006	Lê Hoàng Khắc	Chính	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
10	801250012	Nguyễn Lê Anh	Duy	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
11	801250004	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
12	801250025	Lê Huy	Hoàng	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
13	801250002	Võ Thành	Long	TC25TH1		3,267,000			3,267,000	0
14	801250021	Hoàng Thiên	Ngân	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
15	801250011	Huỳnh Thanh	Ngọc	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
16	801250023	Nguyễn Thị	Nhi	TC25TH1		5,610,000			5,610,000	0
17	801250019	Đặng Minh	Phát	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
18	801250022	Ngô Nhân	Phong	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
19	801250024	Trần Việt	Thái	TC25TH1	5,280,000	4,928,000			10,208,000	0
20	801250009	Nguyễn Đức	Trí	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
21	801250020	Tạ Bội	Vân	TC25TH1		4,928,000			4,928,000	0
22	801260001	Nguyễn Đức	Cường	TC26TH1	(385,000)	3,465,000		2,310,000	770,000	0
23	803260037	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	TC26TM1		5,390,000		3,697,000	1,693,000	0

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LẬP BẢNG

Nơi nhận:

- Đăng website'
- Lưu PKHTC

